**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 3: Gieo ngày mới ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: từ 11/09/2023 đến 15/09/2023

**Đọc : Gieo ngày mới (tiết 1-2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trao đổi chia sẻ về việc làm để bắt đầu vào ngày mới của mỗi người trong gia đình; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật “em”; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Giống như mọi người, em cũng có cách riêng để bắt đầu ngày mới. Tình yêu và chuỗi cười giòn tan, trong trẻo của em giúp ngày mới tràn ngập niềm vui. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Mỗi người nên chọn những việc làm phù hợp, có ích để ngày mới bắt đầu có ý nghĩa.*

*-* Tìm đọc được một truyện viết về thiếu nhi làm việc tốt, thiếu nhi chăm ngoan, thiếu nhi sáng tạo, viết được Nhật kí đọc sách và chia sẻ được với bạn về tình cảm, suy nghĩ hoặc cách ứng xử nếu gặp tình huống tương tự tình huống của nhân vật trong truyện.

I**I. ĐDDH:**

- GV: SHS, SGV, tranh minh họa.

- HS: Sách, vở, ĐDHT khác.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **HĐ1. Khởi động:** | | |
| - GV yêu cầu.  - Gọi HS đọc tên bài, phỏng đoán về nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài mới và ghi bảng tên bài học. | - HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ về ngày mới của mỗi người trong gia đình em.  - N2: 2 nhóm chia sẻ.  - Học sinh xem tranh và nêu các hoạt động của các nhân vật trong tranh  - CN: 4 HS nêu:  + Tranh 1: bố đang đi ra đồng  + Tranh 2: mẹ đang tát nước bên sông  + Tranh 3: Cô giáo đang giảng bài  + Tranh 4: Bà dệt khăn  - CN: 2HS chia sẻ trước lớp.  - HS ghi tên bài vào vở. | |
| **HĐ2. Hoạt động khám phá và luyện tập** | | |
| * **Luyện đọc thành tiếng** | | |
| - GV đọc mẫu: Đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái và cảm xúc của các nhân vật, từ ngữ gọi tên các món quà; giọng Điệp thể hiện tình cảm lưu luyến, không muốn rời xa.  - GV yêu cầu HS chia đoạn.  - GV nhận xét chung.  - GV mời LPHT điều khiển hoạt động đọc nối tiếp.  **- GV** yêu cầu một số HS đọc lại các từ mà các nhóm vừa nêu. GV rút ra một số từ khó đọc: gieo, gặt, giòn tan, ... Phân tích từ khó.  - GV mời LPHT tiếp tục hoạt động.  - GV giải nghĩa từ : + mùa vàng: mong ước lúa được mùa  + chồi non: ý nói các bạn nhỏ giống như những mầm cây bé bỏng.  - GV nhận xét chung HS đọc.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  + GV đọc mẫu.  + GV yêu cầu HS nêu cách ngắt nghỉ câu dài.  + GV nhận xét, kết luận.  - GV cho HS đọc trong nhóm 4.  - GV gọi HS trong nhóm nhận xét các bạn đọc.  - GV mời 1 HS đọc toàn bài. | - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS chia sẻ: Bài này có 3 đoạn.  Đoạn 1: Ba khổ thơ đầu  Đoạn 2: Khổ thơ thứ tư  Đoạn 3: Khổ thơ cuối  - CN: 1HS nhận xét.  - HS lắng nghe, đánh dấu.  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 1.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP chia lớp làm 3 nhóm tìm từ khó đọc ở các đoạn : Đoạn 1 là nhóm 1; Đoạn 2 là nhóm 2; Đoạn 3 là nhóm 3.  + Các nhóm lần lượt nêu từ khó của từng đoạn.  + LP mời cô chia sẻ.  - CN: 3,4 HS đọc.  - CN:4 HS đọc lại các từ.  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 2.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP mời 1 bạn đọc giải nghĩa từ.  + CN: 1 HS đọc.  + LP hỏi: Cả lớp còn thắc mắc từ ngữ nào khó hiểu hay không ?  + CN: HS nêu: *mùa vàng, chồi non*.  + LP hỏi: Bạn nào hiểu nghĩa của 2 từ trên thì giải thích cho bạn?  ( Nếu HS không biết các từ trên thì LP mời GV chia sẻ.)  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 3.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  - LP mời cô chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu.  *Heo may/ gió mùa trở lạnh/*  *Bà/ gom/ từng giọt nắng hồng/*  *Dệt làm chiếc khăn/ thật ấm/*  *Cháu quàng/ qua suốt ngày đông.//*  *Bầu trời/ gieo mưa/ rồi nắng/*  *Cho gió/ hong những đám mây/*  *Cho cả trời sao/ lấp lánh*  *Đêm đêm/ ru giấc ngủ say.//*  - CN: 2HS nhận xét.  - HS lắng nghe, gạch chéo.  - Cả lớp thực hiện.  - N4: 2,3 nhóm nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe. | |
| * **Luyện đọc hiểu** | | |
| - Tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm đôi để trả lời câu hỏi 1- 4.  - Theo dõi HS thảo luận trong 5 phút.  - Tổ chức cho HS chơi chia sẻ câu trả lời trước lớp.    - GV nhận xét, chốt câu trả lời.      - Đoạn 1 nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt câu trả lời.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời.  + Đoạn 2 nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt câu trả lời.    + Đoạn 3 nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt câu trả lời.  - Yêu cầu HS nêu nội dung bài, ý nghĩa bài đọc.  - GV nhận xét, chốt nội dung, ý nghĩa bài đọc. | - N2: HS thảo luận nhóm đôi đọc lại từng đoạn để trả lời các câu hỏi trong bài.  - CN: HS tham gia trả lời trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung.  Câu 1: Ngày mới của mỗi người bắt đầu bằng việc gì?  + Ngày mới của cha bắt đầu bằng việc dắt trâu ra đồng, của mẹ bắt đầu bằng việc bắc gầu tát nước, của cô giáo bắt đầu bằng bài giảng mới, của bà bắt đầu bằng việc dệt một chiếc khăn quàng cho cháu.  - HS lắng nghe  Câu 2: Mỗi hình ảnh dưới đây muốn nói lên điều gì? Nói về 1 - 2 hình ảnh em thích.  + Mùa vàng ấm áp: nói lên mong ước mùa màng bội thu, đem lại cuộc sống ấm no cho con người.  + Ước mơ xanh: nói về những ước mơ đẹp của học sinh.  + Chồi non vươn lớn: là hình ảnh các bạn học sinh dần lớn lên, trưởng thành hơn.  + Hoa trái ngọt lành: nói về thành quả ngọt ngào của thầy cô đó là những bạn học sinh ngoan.  + CN: 2HS nêu theo ý kiến cá nhân về hình ảnh mình yêu thích  - CN: 2HS nêu: Những công việc để bắt đầu ngày mới của cha mẹ, cô giáo và bà và mong ước của mỗi người khi làm việc.  - HS lắng nghe  Câu 3: Theo em, nhờ đâu đêm đêm mọi người có giấc ngủ say?  - CN: 2HS trả lời: Đêm đêm mọi người có giấc ngủ say là nhờ: Bầu trời gieo mưa rồi nắng. Cho gió hong những đám mây. Cho cả trời sao lấp lánh  - HS lắng nghe  - CN: HS trả lời: Cách gieo ngày mới của bầu trời.  - HS lắng nghe  Câu 4: Cách gieo ngày mới của bạn nhỏ có gì đặc biệt? Vì sao?  - CN: HS trả lời: Bạn nhỏ gieo ngày mới bằng yêu thương và một chuỗi cười. Khi chưa đủ sức làm những việc lớn thì tình yêu và chuỗi cười giòn tan trong trẻo của bạn nhỏ chính là cách tốt nhất giúp ngày mới của mọi người tràn ngập yêu thương.  - HS trả lời: Cách gieo ngày mới của bạn nhỏ  - HS lắng nghe  - CN: 2HS nêu: *Giống như mọi người, em cũng có cách riêng để bắt đầu ngày mới. Tình yêu và chuỗi cười giòn tan, trong trẻo của em giúp ngày mới tràn ngập niềm vui. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Mỗi người nên chọn những việc làm phù hợp, có ích để ngày mới bắt đầu có ý nghĩa.*  - HS nghe. | |
| **Tiết 2** | | |
| **HĐ1. Khởi động:** | | |
| - Gọi 1 HS đọc lại bài thơ Gieo ngày mới  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dẫn dắt học sinh vào bài. | | **-** CN: 1HS đọc bài và TLCH  - Lắng nghe và ghi tên bài vào vở |
| **HĐ2. Hoạt động luyện tập** | | |
| * **Luyện đọc lại** | | |
| - Gọi HS đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài.  - Gọi HS đọc lại 3 khổ thơ cuối  + 3 khổ thơ cuối này chúng ta cần đọc với giọng như thế nào?  - Chiếu màn hình ghi 3 khổ thơ cuối và yêu cầu HS nêu cách ngắt nghỉ đoạn.  - Tổ chức cho HS đọc trong nhóm đôi 3 khổ thơ cuối  - Gọi HS đọc 3 khổ thơ cuối trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  - Gọi HS đọc cả bài.  - Tổ chức cho HS tự nhẩm đọc thuộc lòng bài thơ  - Gọi HS thi đọc thuộc lòng trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương HS thuộc bài. | | - CN: 1 HS đọc lại.  - CN:1HS nêu lại: Toàn bài đọc với giọng trong sáng, vui tươi; giọng nhân vật “em” hồn nhiên, trong trẻo, vui tươi; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ công việc và kết quả công việc của mỗi người, vật được nhắc đến trong bài thơ, ...  - CN: 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  + giọng nhân vật em trong trẻo, hồn nhiên, vui tươi, hơi cao giọng, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc và hoạt động của nhận vật.  - HS chú ý .  - CN: 2HS nêu  *Heo may/ gió mùa trở lạnh/*  *Bà/ gom/ từng giọt nắng hồng/*  *Dệt làm chiếc khăn/ thật ấm/*  *Cháu quàng/ qua suốt ngày đông.//*  *Bầu trời/ gieo mưa/ rồi nắng/*  *Cho gió/ hong những đám mây/*  *Cho cả trời sao/ lấp lánh*  *Đêm đêm/ ru giấc ngủ say.//*    *Em biết thương bà,/ thương mẹ/*  *- A,/ em/ sẽ gieo ngày mới/*  *Giòn tan/ bằng/ một chuỗi cười!//*  - N2: HS đọc trong nhóm đôi 3 khổ thơ cuối  - CN:2 HS đọc lại trước lớp.  - HS nhận xét.  **-** CN:1HS đọc toàn bài, học sinh còn lại đọc thầm bài  - CN: HS tự nhẩm học thuộc.  - CN: Đại diện 1 số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - HS nghe. |
| **Đọc mở rộng – Sinh hoạt câu lạc bộ sách “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”** | | |
| **\* Tìm đọc một truyện viết về: Thiếu nhi làm việc tốt, Thiếu nhi sáng tạo, Thiếu nhi chăm ngoan.** | | |
| - GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài 2a  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một số truyện trong tủ sách gia đình, thư viện nhà trường về chủ điểm “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” | | - CN: 1 HS đọc bài tập 2a  - HS lắng nghe:  Ví dụ: Thiếu nhi làm việc tốt: Đi tìm việc tốt, Các em nhỏ và cụ già.  Thiếu nhi sáng tạo: Cậu bé thông minh, Gọi bưởi  Thiếu nhi chăm ngoan: Ông Trạng thả diều. |
| **\* Viết nhật kí đọc sách** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc bài tập 2b  - GV giới thiệu HS viết vào nhật kí đọc sách dựa vào những ý tưởng hay những chi tiết quan trọng vào Nhật kí đọc sách  - Ngoài ra có thể trang trí nhật kí đọc sách | | - CN: HS đọc bài tập  - HS lắng nghe |
| **\* Chia sẻ về truyện đã đọc** | | |
| - GV gọi 1 học sinh đọc bài tập 2c  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 cùng chia sẻ về truyện đã đọc cho các bạn trong nhóm  - GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm  - Tổ chức cho các nhóm trình bày  - Nhận xét – tuyên dương | | - CN: HS đọc bài tập  - N4: HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày  - Nhận xét |

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 2: Gieo ngày mới ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: từ ………………………

**Luyện từ và câu: Danh từ chung, danh từ riêng (tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận diện và biết cách sử dụng danh từ riêng, danh từ chung

**-** Làm được các bài tập về từ danh từ riêng danh từ chung, biết vận dụng danh từ để áp dụng vào thực tế.

**- LGQPAN: Học sinh biết được tên các anh hùng dân tộc thường dùng để đặt cho các trường học, tuyến đường và một số tổ chức, cơ quan. Từ đó khơi dậy trong các em tình yêu quê hương đất nước và hào về truyền thống yêu nước của dân tộc ta.**

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SHS, SGV, phiếu bài tập

- HS: Sách, vở , ĐDHT khác.

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **HĐ1. Khởi động:** | | |
| **-** Thế nào là danh từ?  - GV kết nối giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài học. | - CN: 2,3HS trả lời  - CN: 1HS nhận xét.  - HS ghi tên bài vào vở. | |
| **HĐ2. T/c dạy học: Khám phá**   * **Nhận diện danh từ riêng, danh từ chung** | | |
| **Bài 1**  - GV yêu cầu.  - Cho HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét, bổ sung, chốt câu trả lời chính xác  **Bài 2:**  - GV yêu cầu.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi  - GV nhận xét, chốt, bổ sung đáp án chính xác | - CN: HS đọc BT1.  - CN: HS hoạt động cá nhân làm bài.  + Tên người: Lê Lợi  + Tên sông, núi, đầm: Bạch Đằng, Lam Sơn, Vọng Phu, Thị Nại  + Tên tỉnh: Bình Định, Quảng Ngãi  - CN: 3 HS trình bày trước lớp.  - CN: 2HS nhận xét.  - HS nghe.  - CN: HS xác định yêu cầu BT2.  - CN: HS tìm từ.  - N2: HS thảo luận ý kiến.  - N2: 2 nhóm chia sẻ:  a. Nhóm từ là tên gọi của một sự vật cụ thể: Bạch Đằng, Lam Sơn, Lê Lợi, Bình Định, Vọng Phu, Thị Nại, Quảng Ngãi.  b. Nhóm từ là tên gọi chung của một loại sự vật: người, đầm, núi, sông, tỉnh.  - N2: 2 nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| * **Cách viết danh từ chung, danh từ riêng** | | |
| **Bài 3**:  - GV yêu cầu  - Yêu cầu HS đọc lại nhóm từ ở bài tập 2  - GV nhận xét, chốt câu đúng.  - GV yêu cầu HS phân biệt 2 loại danh từ  - Gọi HS đọc ghi nhớ | - CN: HS xác định yêu cầu bài 3.  - CN: 1HS đọc lại.  - Em có nhận xét gì về cách viết các từ ở bài tập 2  - CN: 2HS chia sẻ:  +Nhóm từ a: Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng.  + Nhóm từ b: Viết thường.  - CN: 1HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - CN: 2HS nêu:  Danh từ chung là tên một loại sự vật  Danh từ riêng là tên riêng của một sự vật. Danh từ riêng được viết hoa  - CN: 1HS nhận xét.  - CN: 1-2HS đọc ghi nhớ | |
| **HĐ3. Luyện tập- thực hành**  **Tìm danh từ riêng** |  | |
| **Bài 4**:  - HS xác định yêu cầu của bài tập 4.  - Yêu cầu HS thảo luận, phát phiếu HT.  - GV nhận xét, chốt câu đúng. | - CN: Tìm 2- 3 danh từ riêng trong mỗi nhóm dưới đây:  + Tên nhà văn hoặc nhà thơ  + Tên sông hoặc núi  + Tên tỉnh hoặc thành phố  - N4: làm bài.  + Tên nhà văn hoặc nhà thơ: Tô Hoài, Huy Cận, Trần Đăng Khoa,...  + Tên sông hoặc núi: Hồng, Tiền, Đông Nai, Ba Vì  + Tên tỉnh hoặc thành phố: Bình Phước, Bình Dương, Cần Thơ, ...  - 2 nhóm chia sẻ trước lớp. 2 nhóm khác nhận xét.  - Lớp lắng nghe. | |
| * **Viết câu có sử dụng danh từ riêng** | | |
| **Bài 5**:  - HS xác định yêu cầu của bài tập 5.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Sau đó viết bài vào vở  - Gọi HS chia sẻ trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét  **- LGQPAN: Học sinh biết được tên các anh hùng dân tộc thường dùng để đặt cho các trường học, tuyến đường và một số tổ chức, cơ quan. Từ đó khơi dậy trong các em tình yêu quê hương đất nước và hào về truyền thống yêu nước của dân tộc ta.** | | - CN: Viết 3 – 4 câu giới thiệu về nơi em ở, trong câu có sử dụng danh từ riêng  - N2: HS thảo luận  - CN: viết bài vào vở.  - CN: 2HS chia sẻ. 2HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe. |
| **HĐ4. Vận dụng:** | | |
| - Thế nào là danh từ chung, danh từ riêng?  - Tìm 2 danh từ riêng, 2 danh từ chung  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS xem lại bài.  - Chuẩn bị bài sau: Viết đoạn mở bài và kết bài cho bài văn kể chuyện | - CN: HS trả lời  - CN: HS nêu  - HS nghe. HS tự đánh giá.  - HS lắng nghe. | |

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................…

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 2: Gieo ngày mới ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: từ 11/09/2023 đến 15/09/2023

**Viết : Viết đoạn mở bài và đoạn kết bài cho bài văn kể chuyện. (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận diện và viết được đoạn mở bài và kết bài cho bài văn kể chuyện đã đọc, đã nghe.

- Biết cách trao đổi với bạn bè hoặc người thân về việc làm của em để bắt đầu ngày mới có ý nghĩa

- Viết được đoạn mở và và kết bài cho bài văn kể chuyện đúng yêu cầu và biết vận dụng vào kể chuyện trong thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SHS, SGV.

- HS: Sách, vở , ĐDHT khác.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động:** | |
| **-** Bài văn kể chuyện có mấy phần? Đó là những phần nào?  - GV nhận xét.  - GV kết nối giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài học. | - CM: 2HS tham gia nêu trước lớp.  - Lớp lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **HĐ2. Tổ chức dạy học: Khám phá.** | |
| **Bài 1:**  - GV yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận nhóm.  - Nhận xét – sửa sai  - Gv rút ra kết luận:  + Có hai cách mở bài:  Mở bài trực tiếp: Giới thiệu câu chuyện  Mở bài gián tiếp: Dẫn vào câu chuyện từ một vấn đề liên quan.  **Bài 2:**  - Cho HS trình bày trước lớp  - Gv nhận xét, sửa sai  - GV rút ra kết luận:Có hai cách kết bài:  Kết bài không mở rộng: Kết thúc bài viết sau khi kết thúc câu chuyện  Kết bài mở rộng: Nêu kết thúc câu chuyện và bày tỏ suy nghĩ tình cảm, cảm xúc của người viết sau khi kể chuyện  - Yêu cầu HS nhắc lại  - GV rút ra ghi nhớ  **HĐ3: Luyện tập- thực hành**  - Yêu cầu HS làm bài tập  - Cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương | **Đọc hai đoạn văn ở SGK trang 21 và cho biết**  a. Đoạn văn nào giới thiệu ngay câu chuyện chọn kể  b. Đoạn văn nào dẫn vào câu chuyện từ một vấn đề có liên quan.  - N2 chia sẻ:  a. Đoạn văn nào giới thiệu ngay câu chuyện chọn kể: Đoạn văn thứ nhất  b. Đoạn văn nào dẫn vào câu chuyện từ một vấn đề có liên quan: Đoạn văn thứ hai  - HS nghe.  - HS nghe.  - CN: 1HS đọc:  Đọc hai đoạn văn dưới đây và cho biết:  a. Đoạn văn nào nêu kết thúc câu chuyện?  b. Đoạn văn nào bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của người viết sau khi kể chuyện  - CN: HS làm bài.  - CN: 2HS trình bày  a. Đoạn văn nêu kết thúc câu chuyện: đoạn văn thứ nhất  b. Đoạn văn bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của người viết sau khi kể chuyện: Đoạn văn thứ hai  - CN: 1HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - CN:2HS nhắc lại  - CN: 2HS đọc  - HS xác định bài 3: Viết đoạn mở bài trực tiếp và đoạn kết bài mở rộng cho bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe nói về lòng trung thực hoặc lòng nhân hậu.  - CN: HS làm vở.  - CN: 3HS trình bày, 3HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **HĐ4. Vận dụng:** | |
| - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.    - Gọi học sinh nói nối tiếp bằng hình thức Chuyền hoa niềm vui  - Nhận xét và tổng kết bài học  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: Bài 4: Đọc: Lên nương | - CN: 1HS đọc trước lớp phần vận dụng.  - N4 kể cho nhau nghe những việc làm của mình theo gợi ý:  + Việc em thường làm mỗi ngày để bắt đầu ngày mới? (Ăn sáng, soạn sách vở, ...)  + Việc em nên làm để bắt đầu ngày mới có ý nghĩa và giải thích lí do ? ( Tập thể dục buổi sáng – tốt cho sức khỏe, Tưới cây – giúp cây xanh tốt, Nói lời yêu thương – đem lại niềm vui cho người thân)  - CN: HS lần lượt trình bày  - HS nghe. HS tự đánh giá.  - HS lắng nghe. |

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 4: Lên nương ( Tiết 5 -7 )**

Thời gian thực hiện: từ 11/09/2025 đến 15/09/2025

**Đọc : Lên nương (tiết 5)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trao đổi được với bạn suy nghĩ, cảm xúc khi quan sát theo tranh vẽ hoạt động của bạn nhỏ miền núi; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung của bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, phân biệt được giọng của các nhân vật; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Liêm đã biết lên nương chặt cỏ cho bò khi bố mẹ đi vắng, chị bận ôn thi*. Từ đó rút ra được ý nghĩa: Liêm là một thiếu niên tự giác, biết tham gia làm việc nhà vừa sức. Em chính là một bông hoa của núi rừng.

- Có ý thức tự giác, tham gia làm những việc nhà vừa sức.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SHS, SGV.

- HS: Sách, vở, ĐDHT khác.

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động:** | |
| - Gv chiếu tranh minh họa.  - GV cho HS làm việc nhóm.    - GV nhận xét chung.  - Gọi HS đọc tên bài, phỏng đoán về nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài mới | - HS quan sát.  - N2: trao đổi nội dung liên quan bức tranh:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Bạn nhỏ đang làm gì?  + Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn nhỏ?  - N2: 2 nhóm chia sẻ:  + Tranh vẽ cảnh nương ngô trên núi.  + Bạn nhỏ đang thu hoạch ngô.  + Các bạn nhỏ thật chăm chỉ, siêng năng nhưng cũng nhiều khó khăn, vất vả.  - N2: 2 nhóm khác nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - CN: 2HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi chép. |
| **HĐ2. Tổ chức dạy học: khám phá và luyện tập** | |
| * **Luyện đọc thành tiếng** | |
| - GV đọc mẫu toàn bài.  + Lưu ý: Giọng kể thong thả, vui tươi, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả cảnh đẹp thiên nhiên, suy nghĩ, việc làm của nhân vật, giọng của bố trầm ấm, giọng liêm mạnh dạn, dứt khoát.  - GV yêu cầu HS chia đoạn.  - GV nhận xét chung.  - GV mời LPHT điều khiển hoạt động đọc nối tiếp.  **-** GVyêu cầu một số HS đọc lại các từ mà các nhóm vừa nêu.  - GV rút ra một số từ khó đọc: hít hà, tròn ủm, quẩy tấu... Phân tích từ khó.  - GV mời LPHT tiếp tục hoạt động.  - GV giải nghĩa từ :  + thung lũng: vùng đất trũng thấp giữa hai sườn đồ, sườn núi.  + cao nguyên: vùng đất rộng, cao lớn, xung quanh có sườn dốc.  + nương: vùng đất trồng trọt ở vùng đồi núi.  + tròn ủm: thật tròn do mặt trời chiếu thẳng từ trên cao xuống.  - GV nhận xét chung HS đọc.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  + GV đọc mẫu.  + GV yêu cầu HS nêu cách ngắt nghỉ câu dài.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV cho HS đọc trong nhóm 4.  - GV gọi HS trong nhóm nhận xét các bạn đọc.  - GV mời 1 HS đọc toàn bài. | - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS chia sẻ: - Bài này có 3 đoạn.  Đoạn 1: từ đầu.... dưới huyện.  Đoạn 2: tiếp theo.... bó cỏ là đủ.  Đoạn 3: còn lại.  - CN: 1HS nhận xét.  - HS lắng nghe, đánh dấu.  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 1.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP chia lớp làm 3 nhóm tìm từ khó đọc ở các đoạn : Đoạn 1 là nhóm 1; Đoạn 2 là nhóm 2; Đoạn 3 là nhóm 3.  + Các nhóm lần lượt nêu từ khó của từng đoạn.  + LP mời cô chia sẻ.  - CN: 3,4 HS đọc.  - CN: 4 HS đọc lại các từ.  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 2.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP mời 1 bạn đọc giải nghĩa từ.  + CN: 1 HS đọc.  + LP hỏi: Cả lớp còn thắc mắc từ ngữ nào khó hiểu hay không ?  + CN: HS nêu:: *thung lũng, cao nguyên, nương, tròn ủm.*  + LP hỏi: Bạn nào hiểu nghĩa của 2 từ trên thì giải thích cho bạn?  ( Nếu HS không biết các từ trên thì LP mời GV chia sẻ.)  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 3.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  - LP mời cô chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu.  *+ Ngô,/ cỏ voi và những loại cỏ khác/ đón những cơn mưa mùa hạ /vươn lên xanh ngắt.//*  *+ Mặt trời mới đi hơn nửa đường một tí,/ nắng vàng/ soi cái bóng tròn ủm dưới chân Liêm.//*  - CN: 2HS nhận xét.  - HS lắng nghe, gạch chéo.  - Cả lớp thực hiện.  - 2,3 nhóm nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe. |
| * **Luyện đọc hiểu** | |
| - Tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm đôi để trả lời câu hỏi 1- 5.    - GV nhận xét, chốt câu trả lời.  + Nêu ý chính đoạn 1.    - GV nhận xét, chốt câu trả lời.    - GV nhận xét, chốt câu trả lời.  - GV nhận xét chung.  - Đoạn 2 nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt câu trả lời.    - GV nhận xét, chốt câu trả lời.  + Đoạn 3 nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt câu trả lời.  - Yêu cầu HS nêu nội dung bài, ý nghĩa bài đọc.  - GV nhận xét, chốt nội dung, ý nghĩa bài đọc:    - Nhận xét, bổ sung, giáo dục HS: Yêu thương các bạn ở vùng cao, tự giác tham gia làm các việc vừa sức trong gia đình. | - HS thảo luận nhóm đôi đọc lại từng đoạn để trả lời các câu hỏi trong bài.  Câu 1: Cảnh cao nguyên trong đoạn đầu được tả bằng những hình ảnh nào?  - CN: 2HS chia sẻ:  + Cảnh cao nguyên trong đoạn đầu được tả bằng những hình ảnh:  - Một cơn gió thổi từ phía thung lũng lên mát rượi.  - Mùi ngô non thơm dịu trong gió.  - Cao nguyên đang mùa xanh mát.  - Ngô, cỏ voi và những loại cỏ khác đón những cơn mưa mùa hạ vươn lên xanh ngắt.  - CN: 1HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - CN: 1HS nêu: Cảnh đẹp trên đường từ nhà Liêm lên nương.  - HS lắng nghe.  Câu 2: Mỗi cách nói sau có gì thú vị?  a. Những bó cỏ voi đều "chạy" từ trên nương về trên lưng của bố.  b. Lưng con còn nhỏ lắm. Không đủ sức nuôi hai con bò đâu.  - N2: 2 nhóm HS chia sẻ:  a. Những bó cỏ voi đều "chạy" từ trên nương về trên lưng của bố: thể hiện sự hài hước, hóm hỉnh của tác giả để diễn tả sự nhanh nhẹn, khỏe khoắn của bố khi gánh cỏ voi về.  b. Lưng con còn nhỏ lắm. Không đủ sức nuôi hai con bò đâu: thể hiện sự yêu thương của bố đối với con. Bố sợ con còn nhỏ, sợ con vất vả vì công việc cắt cỏ nuôi bò nặng nhọc.  - N2: 2 nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe.  Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy Liêm rất vui và sẵn sàng với công việc?  - CN: 2HS trả lời:  + Những chi tiết cho thấy Liêm rất vui và sẵn sàng với công việc là:  + "Không sao. Con đi hai chuyến. Mỗi chuyến một bó cỏ là đủ rồi".  + Vậy là chiều nay, Liêm lên nương thật sớm.  - CN: 1HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - CN: 1HS nêu: Liêm vui vẻ nhận chăm hai con bò.  - HS lắng nghe.  Câu 4: Cách tả mặt trời và nắng đoạn cuối có gì hay?  - CN: 2 HS chia sẻ: Cách tả mặt trời và nắng thể hiện sự hóm hỉnh của tác giả: mặt trời mới đi hơn nửa đường một tí có nghĩa là mặt trời mới đi qua thiên đỉnh, khi đó ánh nắng chiếu xuống sẽ vuông góc với mặt đất nên bóng của Liêm tròn và dẹp.  - CN: 1HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  + CN: 2 HS chia sẻ: Cảnh đẹp buổi chiều trên nương.  + CN: 1HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - CN: HS nêu nội dung, ý nghĩa bài theo ý hiểu: *Liêm đã biết lên nương chặt cỏ cho bò khi bố mẹ đi vắng, chị bận ôn thi*. *Liêm là một thiếu niên tự giác, biết tham gia làm việc nhà vừa sức. Em chính là một bông hoa của núi rừng.*  - HS nghe.  Câu 5: Bài đọc giúp em biết thêm điều gì về cuộc sống của các bạn nhỏ ở vùng cao?  - CN: HS nêu: Bài đọc đã giúp em biết thêm nhiều điều đáng để học tập về cuộc sống của các bạn nhỏ vùng cao: các bạn nhỏ vùng cao phải sống trong điều kiện thiếu thốn về cơ sở vật chất, đường đến trường còn nhiều gian nan và phải làm những công việc phụ giúp gia đình nặng nhọc ngay từ khi còn bé,...  - HS nghe. |
| * **Luyện đọc lại** | |
| - Gọi HS đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài.  - Gọi HS đọc lại đoạn 2.  + Đoạn 2 này chúng ta cần đọc với giọng như thế nào?  - Chiếu màn hình ghi đoạn văn 2 và nhắc nhở HS đọc đúng giọng.  *Liêm có cả mùa hè/ trên mảnh nương xanh biếc này.// Hôm nay,/ Liêm lên nương/ chặt cỏ voi cho bò.// Hai con bò nuôi nhốt trong chuồng.// Mọi lần,/ những bó cỏ voi/ đều “chạy” từ trên nương về/ trên lưng của bố.// Hôm qua/, Liêm bảo với bố/ để mình chăm hai con bò.// Bố cười:// “Lưng con còn nhỏ lắm/, không đủ sức/ nuôi hai con bò đâu!”.// Liêm cũng cười:// “Không sao.// Con đi hai chuyến.// Mỗi chuyến một bó cỏ/ là đủ rồi.”*  - Tổ chức cho HS đọc trong nhóm đôi  - Gọi HS đọc đoạn 2 trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  - Gọi HS đọc cả bài.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động đọc lại. | - CN: 1 HS đọc lại.  - CN: HS nêu lại: Giọng kể thong thả, vui tươi, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả cảnh đẹp thiên nhiên, suy nghĩ, việc làm của nhân vật, giọng của bố trầm ấm, giọng Liêm mạnh dạn, dứt khoát.  - CN: 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  + CN: 1HS nêu: giọng vui, trong sáng, giọng của bố trầm ấm, giọng Liêm mạnh dạn, dứt khoát, nhấn giọng các từ ngữ thể hiện hoạt động, suy nghỉ, tình cảm của nhân vật.  - HS chú ý .  - HS quan sát.  - N2: HS đọc trong nhóm 2 đoạn 2.  - CN: 2 HS đọc lại trước lớp.  - CN:HS nhận xét.  - CN: 1 HS toàn bài, cả lớp đọc thầm theo. |
| **HĐ3. Vận dụng** | |
| + Qua bài đọc, em có nhận xét gì về bạn Liêm?Em học tập được ở Liêm điều gì?  - GDHS: chăm chỉ, tự giác làm việc nhà phù hợp với lứa tuổi.  **-** Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc lại bài  - Chuẩn bị tiết 2 của bài: Luyện tập về danh từ. | - CN: HS nêu: Liêm là bạn nhỏ rất ngoan ngoãn, chăm chỉ, tham gia làm việc nhà phụ giúp cha mẹ.  - Lớp lắng nghe. |

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 4: Lên nương ( Tiết 5 -7 )**

Thời gian thực hiện: từ 11/09/2025 đến 15/09/2025

**Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ. (Tiết 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Luyện tập, nhận diện và sử dụng danh từ.

- Làm được các bài tập về từ danh từ, biết vận dụng danh từ để áp dụng vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SHS, SGV, hình ảnh minh họa trong bài 1.

- HS: Sách, vở , ĐDHT khác.

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động:** | |
| **-** GV cho cả lớp thi đua nêu nhanh các từ ngữ chỉ sự vật.  - GV nhận xét qua trò chơi.  - GV kết nối giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài học. | - CN: HS tham gia thi đua nêu trước lớp: cây, bút, thước, học sinh, giáo viên, bảng, bàn ghê, gió, mưa, bão,…..  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **HĐ2. Tổ chức dạy học khám phá và luyện tập.** | |
| **Bài 1:**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1.  - Cho HS thảo luận:  - Gọi 1-2 nhóm trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, bổ sung ( nếu có).  **Bài 2:**  - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập 2.  - GV cho HS thảo luận nhóm.  - Gọi đại diện 4 nhóm học sinh.  - GV nhận xét, chốt, bổ sung (nếu có).  **Bài 3**:  - HS xác định yêu cầu của bài tập 3.  - GV cho HS làm vào vở.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt câu đúng.  **HĐ3. Vận dụng**  - GV cho HS tìm các từ là danh từ chỉ hiện tượng điền vào chỗ chấm trong các câu:  a. Thảm hoạ ............. đã làm nước Nhật thiệt hại to lớn.  b. Những .............. ấm áp xua tan màn ............. dày đặc.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS xem lại bài.  - Chuẩn bị bài sau: Viết về văn kể chuyện. | - CN: HS đọc yêu cầu bài: Tìm danh từ trong các câu ca dao, tục ngữ, đoạn văn dưới đây và xếp vào nhóm phù hợp:  - N2: HS thảo luận làm bài theo nhóm đôi.  - N2: 2 nhóm nêu:  + Chỉ con vật: cà cuống, niềng niễng đực, niềng niễng cái, cá sộp, cá chuối, chuồn chuồn.  + Chỉ cây cối: khoai, đậu, cà, mạ, hoa sen.  + Chỉ thời gian: tháng  + Chỉ hiện tượng: mưa, nắng, râm  - N2: 2 nhóm nhận xét.  - HS nghe.  - CN: HS xác định yêu cầu: Tìm 2 - 3 danh từ cho mỗi nhóm.  - N4: HS thảo luận nhóm 4 thực hiện vào bảng nhóm..  - N4: Các nhóm chia sẻ:  + Từ chỉ nghề nghiệp: giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, lập trình viên.  + Từ chỉ đồ dùng, đồ chơi: bút, thước, ô tô, tàu hỏa, nồi cơm.  + Từ chỉ các buổi trong ngày: sáng, trưa, chiều, tối.  + Từ chỉ các mùa trong năm: Xuân, Hạ, Thu, Đông.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - CN: HS xác định yêu cầu: Đặt 1 - 2 câu nói về một hiện tượng tự nhiên.  - CN: HS làm vào vở.  - CN: 3 HS đặt câu.  - 2 HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tìm và nêu trước lớp.  a. Thảm hoạ sóng thần đã làm nước Nhật thiệt hại to lớn.  b. Những tia nắng ấm áp xua tan màn sương mù dày đặc.  - HS lắng nghe.  - HS nghe. HS tự đánh giá.  - HS lắng nghe. |

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 4: Lên nương ( Tiết 5 -7 )**

Thời gian thực hiện: từ 11/09/2025 đến 15/09/2025

**Viết : Viết bài văn kể chuyện (Tiết 7)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe về lòng trung thực hoặc lòng nhân hậu.

- Biết đóng vai, nói và đáp lời động viên khen ngợi của bố mẹ và chị Dua với Liêm.

- Viết được bài theo kể chuyện đúng yêu cầu và biết vận dụng vào kể chuyện trong thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SHS, SGV, hình ảnh minh họa trong bài 1.

- HS: Sách, vở , ĐDHT khác.

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động:** | |
| **-** GV cho cả lớp kể tên câu chuyện nói về lòng nhân hậu hoặc trung thực em đã nghe, đã đọc.  - GV nhận xét.  - GV kết nối giới thiệu bài học, ghi bảng tên bài học. | - CN: HS tham gia nêu trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **HĐ2. Khám phá và luyện tập.** | |
| **Bài 1:**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1.  - GV cho HS đọc lại các ý đã lập ở tiết trước.  - GV nêu một số lưu ý khi viết bài.  - Cho HS viết bài vào vở.  - Gọi HS đọc bài trước lớp.  - GV nhận xét bài viết của học sinh.  **Bài 2:** Đọc lại và chỉnh sửa bài viết của em.  - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập 2 và các lời gợi ý.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài viết theo nhóm đôi và chỉnh sửa bài viết theo hướng dẫn (nếu có)  - GV theo dõi, hỗ trợ.  - Cho HS chọn viết lại 1 đoạn đã chỉnh sửa.  - Gọi HS đọc lại đoạn đã viết lại.  - Gv nhận xét, tổng kết hoạt động. | - CN: 1HS nêu:Dựa vào dàn ý đã lập ở trang 17 (tiếng việt 4, tập 1), viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe.  - N2: HS đọc lại cho nhau nghe trong nhóm đôi.  - HS lắng nghe.  - CN: HS viết.  - CN: 4,5 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - CN: HS xác định yêu cầu.  - N2:HS chia sẻ bài viết theo nhóm đôi và chỉnh sửa bài viết theo hướng dẫn.  - CN: HS chọn viết lại 1 đoạn đã chỉnh sửa  - CN: Đại diện 3-4 HS đọc đoạn viết trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **HĐ3. Vận dụng:**   |  |  | | --- | --- | | - Gv gọi HS đọc yêu cầu hoạt động vận dụng.  - Tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm 4 thực hiện theo yêu cầu.  + Hướng dẫn gợi ý: Vai của bạn là một người con ngoan, vì vậy bạn sẽ nói đáp lại lời khen của bố mẹ và chị Dua với tất cả sự chân thành của mình:  - Gọi 1-2 nhóm đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét cách đóng vai các nhóm, tổng kết bài học.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS xem lại bài.  - Chuẩn bị bài sau: Bài 5: Đọc: Cô bé ấy đã lớn. | - CN: HS đọc trước lớp.  - N4: HS đóng vai thực hành theo nhóm 4.  - N4: 1-2 nhóm đóng vai trước lớp.  Ví dụ:  + Con cảm ơn bố mẹ đã luôn yêu thương và quan tâm đến con, giúp con trưởng thành và tự tin trên con đường phát triển của mình. Con sẽ không bao giờ quên tất cả những nỗ lực và tình yêu thương mà bố mẹ đã dành cho con đâu ạ.  + Em cảm ơn chị Dua đã luôn là người bạn tốt và đồng hành cùng em trong những thử thách của cuộc sống. Em cảm ơn những lời khuyên và động viên của chị, đã giúp em vươn lên và đạt được những mục tiêu mà mình đã đề ra.  + Em sẽ tiếp tục cố gắng học hỏi, phấn đấu hơn nữa để không làm mất lòng bố mẹ và chị, luôn trở thành một con người có ích và đáng tự hào.  - CN: HS khác nhận xét.  - HS nghe. HS tự đánh giá.  - HS lắng nghe. | | |

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................